

GIẤY ĐĂNG KÝ KIÊM HỢP ĐỒNG MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN VÀ ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ

REGISTRATION CUM OPENING CONTRACT, USAGE OF PAYMENT ACCOUNT AND SERVICE REGISTRATION

(Dành cho Khách hàng cá nhân/For individual customer)

Kính gửi: NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG (OCB), CN/PGD.....

To: ORIENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK (OCB), BRANCH/ TRANSACTIONAL OFFICE

Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản trong Quy định về mở và sử dụng tài khoản của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) đính kèm. Tôi/Chúng tôi đề nghị Quý ngân hàng mở tài khoản cho Tôi/Chúng tôi theo nội dung đăng ký dưới đây:

I/We read, understand thoroughly and agree with provisions and terms in regulations on opening and using account of Phuong Dong joint stock commercial Bank (OCB) as attached with. I/We would like to request the Bank to open account for me/us under the following registration contents:

A. ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN THANH TOÁN VÀ DỊCH VỤ

REGISTER OPENING PAYMENT AND SERVICE ACCOUNT

(Quý khách hàng vui lòng điền đầy đủ các thông tin và đánh dấu "x" vào ô trống thích hợp tại Phần đăng ký mở tài khoản. Các thông tin có đánh dấu (*) là thông tin bắt buộc nhập)

(Please fill full information and mark "x" into the suitable blank at the registration item for opening account. Information marked (*) as mandatory information for filling up)

1. THÔNG TIN CHỦ TÀI KHOẢN (KHÁCH HÀNG) (INFORMATION OF ACCOUNT OWNER (CUSTOMER))

Họ tên chủ tài khoản (*) Name of account owner <input type="checkbox"/> Ông (Mr.) <input type="checkbox"/> Bà (Mrs.)		
	Ngày sinh (Date of Birth):/...../..... Nơi sinh (Place of Birth):		
CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu (*) ID card/ Civil identification card/ Passport	Số (No.):.....	Nơi cấp (Place of issue):	
	Ngày cấp:/...../..... Date of issue	Ngày hết hạn:/...../..... Date of expire	
Mã số thuế Tax code		
Quốc tịch (*) Nationality	<input type="checkbox"/> Việt Nam <input type="checkbox"/> Hoa Kỳ(*) <input type="checkbox"/> Khác:..... Vietnamese America Other		Dân tộc:..... Ethnic group
Đa quốc tịch (*) Multi-nationality <input type="checkbox"/> Có (Yes) <input type="checkbox"/> Không (No) <input type="checkbox"/> Không quốc tịch (No Nationality)	Quốc tịch thứ hai:..... The second nationality	Quốc tịch thứ ba:..... The third nationality	
	Số (No.):	Số (No.):	
	Nơi cấp (Place of issue):	Nơi cấp (Place of issue):.....	
	Ngày cấp (Date of issue):...../...../.....	Ngày cấp (Date of issue):...../...../.....	
	Ngày hết hạn (Date of expire): .../.../.....	Ngày hết hạn (Date of expire):.../.../.....	
Thị thực nhập cảnh (Trường hợp cá nhân người nước ngoài) Immigration visa (For the case of foreigner)	Số (No.):	Nơi cấp (Place of issue):.....	
	Ngày cấp (Date of issue): .../...../.....	Ngày hết hạn (Date of expire):.../.../.....	
Tình trạng cư trú (*) Residence status	<input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú - Thời gian còn cư trú tại Việt Nam: Residence No residence - Remaining residence time in Vietnam		
Tình trạng hôn nhân(*) Marriage status	<input type="checkbox"/> Độc thân <input type="checkbox"/> Kết hôn <input type="checkbox"/> Ly hôn <input type="checkbox"/> Khác..... Single Marriage Divorce Other		
Địa chỉ thường trú (*):..... Permanent residence		
Địa chỉ liên lạc (*):..... Contact		
Điện thoại nhà:..... Home telephone	Điện thoại di động (*):..... Mobile	Email (*):.....	

Nghề nghiệp (*): <i>Occupation</i>	<input type="checkbox"/> Công chức <i>Personnel</i>	<input type="checkbox"/> Tự doanh <i>Business</i>	<input type="checkbox"/> Về hưu <i>Retire</i>	<input type="checkbox"/> Khác..... <i>Other</i>
Ngành nghề (*):..... <i>Occupation</i>	Chức vụ (*): <i>Position</i>	Thu nhập hàng tháng (*): <i>Monthly income</i>		
Tên cơ quan: <i>Name of office</i>	Điện thoại cơ quan: <i>Office telephon</i>			
Địa chỉ cơ quan: <i>Office address</i>				

2. THÔNG TIN NGƯỜI GIÁM HỘ/ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

INFORMATION OF GUARDIAN/ LEGAL REPRESENTATIVE

Họ và tên (Full name) <input type="checkbox"/> Ông (Mr.) <input type="checkbox"/> Bà (Mrs.)	
CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu <i>ID card/ Civil identification card/ Passport</i>	Số (No.):	Nơi cấp (Place of issue):
	Ngày cấp:/...../..... <i>Date of issue</i>	Ngày hết hạn:...../...../..... <i>Date of expire</i>
Quốc tịch (Nationality)	<input type="checkbox"/> Cư trú (Residence) <input type="checkbox"/> Không cư trú (No residence)	
<input type="checkbox"/> Đa quốc tịch <i>Multi-Nationality</i>	Quốc tịch thứ hai: <i>The second nationality</i>	Quốc tịch thứ ba: <i>The third nationality</i>
	Số (No.):.....	Số (No.):.....
	Ngày cấp (Date of issue):/...../.....	Ngày cấp (Date of issue):/...../.....
	Nơi cấp (Place of issue):.....	Nơi cấp (Place of issue):.....
<input type="checkbox"/> Không quốc tịch <i>No Nationality</i>	Số thị thực - dành cho người nước ngoài (Visa No – for foreigner):.....	Nơi cấp (Place of issue):
Địa chỉ thường trú <i>Permanent address</i>	
Địa chỉ liên lạc (Contact)	
Điện thoại nhà:..... <i>Home telephone</i>	Điện thoại di động:..... <i>Mobile telephone</i>	Email:

(*). Nếu Người giám hộ/đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản là tổ chức sẽ thực hiện theo mẫu OCB quy định từng thời kỳ. (If the guardian/ legal representative of the account owner is the company, the registration will be implemented following with OCB form as regulated at each period)

3. YÊU CẦU MỞ TÀI KHOẢN/REQUIREMENTS OF OPENNING ACCOUNT

Gói tài khoản (*) <i>Account type</i>	<input type="checkbox"/> Gói chuẩn (Standard)	<input type="checkbox"/> Gói vàng (Gold)	
	<input type="checkbox"/> Gói kim cương (Diamond)	<input type="checkbox"/> Gói khác (Other type)	
Loại tiền (Currency) (*)	<input type="checkbox"/> VND	<input type="checkbox"/> USD	<input type="checkbox"/> Khác (Other).....

4. YÊU CẦU MỞ THẺ ATM/ THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ

REQUIREMENTS OF OPENNING ATM CARD/ INTERNATIONAL DEBIT CARD

<input type="checkbox"/> Đăng ký loại thẻ <i>Register card type</i>	<input type="checkbox"/> Thẻ ghi nợ nội địa - ATM Lucky) <i>(Domestic debit card - ATM Lucky)</i> <input type="checkbox"/> Thẻ chuẩn <input type="checkbox"/> Thẻ vàng <i>Standard card Gold card</i>	<input type="checkbox"/> Thẻ ghi nợ quốc tế OCB MasterCard (Internation debit card - OCB MasterCard) <input type="checkbox"/> Thẻ chuẩn <input type="checkbox"/> Thẻ vàng <i>Standard card Gold card</i>																					
			<input type="checkbox"/> Không đăng ký <i>No register</i>																				
Tài khoản thanh toán liên kết với thẻ (Payment account connecting closely with card)	<input type="checkbox"/> TK mặc định (Default account) <input type="checkbox"/> TK tùy chọn (Optional account).....																						
Tên in trên thẻ <i>Name printed on the card</i>	<table border="1" style="width: 100%; height: 20px;"> <tr> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </table> Ghi bằng chữ in hoa, tối đa 20 ký tự bao gồm cả khoảng trắng <i>Write in Capital letters, maximum 20 letters including space</i>																						
Nơi nhận thẻ <i>Place of receiving card</i>	Tại Chi nhánh/Phòng giao dịch <i>At Branch/ transactional office</i>																						
Câu hỏi bảo mật (Secret question)	Họ và tên mẹ (Full name of mother).....																						
Người liên hệ khẩn cấp <i>Urgent contact</i>	Họ tên (Full name): <input type="checkbox"/> Ông (Mr.) <input type="checkbox"/> Bà (Mrs.) Số điện thoại (Telephone): Mối liên hệ (Contact):																						

<input type="checkbox"/> Đăng ký các dịch vụ gia tăng dành cho thẻ ghi nợ nội địa Register added services for domestic debit card <input type="checkbox"/> Không đăng ký No register	<input type="checkbox"/> Dịch vụ nạp tiền (Service of charge) <input type="checkbox"/> Dịch vụ thanh toán hóa đơn (Invoice payment service) <input type="checkbox"/> Dịch vụ chuyển tiền liên ngân hàng (IBT) (Inter-bank transfer service) <input type="checkbox"/> Dịch vụ mua hàng Internet (Ecom) (Internet purchasing service) <input type="checkbox"/> Số điện thoại nhận mật khẩu xác nhận: Telephone to receive password of confirmation
---	---

5. YÊU CẦU ĐĂNG KÝ/SỬ DỤNG CÁC DỊCH VỤ KHÁC (*) REQUIREMENTS OF REGISTRATION USING OTHER SERVICES

<input type="checkbox"/> Dịch vụ OCB Online OCB Online service <input type="checkbox"/> Không đăng ký (No Register)	Gói dịch vụ (Service package) <input type="checkbox"/> Gói bạc <input type="checkbox"/> Gói vàng Silver Gold	Phương thức xác thực Confirmation method <input type="checkbox"/> SMS Token <input type="checkbox"/> Hard Token
<input type="checkbox"/> Dịch vụ OCB Mobile, số điện thoại di động (OCB Mobile service, mobile): <input type="checkbox"/> Không đăng ký (No Register)		
<input type="checkbox"/> Dịch vụ SMS Tiền gửi, số điện thoại di động (SMS deposit service, Mobile): <input type="checkbox"/> Không đăng ký (No Register)		
<input type="checkbox"/> Đăng ký nhận sổ phụ tài khoản hàng tháng (Register to receive account statement monthly): <input type="checkbox"/> Tại ngân hàng (at Bank) <input type="checkbox"/> Gửi bưu điện (sent by post office)		
Địa chỉ nhận sổ phụ (Address to receive account statement): <input type="checkbox"/> Không đăng ký (No Register)		
<input type="checkbox"/> Yêu cầu khác (Other requirements):		

6. THÔNG TIN BỔ SUNG LIÊN QUAN ĐẾN TUÂN THỦ FATCA (*) SUPPLEMENTARY INFORMATION RELATING TO FATCA PROCEDURES

Quý khách vui lòng chọn ô (x) phù hợp (Please select cell (x) suitably):

STT No.	Dấu hiệu Hoa Kỳ (Sign of U.S)	Chủ tài khoản Owner of account		Người giám hộ/ Đại diện theo pháp luật Guardian/legal representative	
		Có (Yes)	Không (No)	Có (Yes)	Không (No)
1	Chủ thể Hoa Kỳ (*) có thẻ xanh tại Hoa Kỳ U.S Subject (*) has green card in U.S	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Chủ thể Hoa Kỳ (*) thỏa điều kiện “Người nước ngoài cư trú” của Hoa Kỳ. (U.S Subject (*) meets condition “resident alien” of U.S)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Có địa chỉ cư trú hoặc địa chỉ liên lạc tại Hoa Kỳ (bao gồm địa chỉ hòm thư) Have residence address or contact in U.S (including mail box)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Số điện thoại tại Hoa Kỳ (Telephone in U.S)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Địa chỉ “nhờ chuyển thư” hay địa chỉ “giữ hộ thư” tại Hoa Kỳ (Address for letter transfer or address for keeping letter in U.S)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Lệnh chuyển khoản thường xuyên vào tài khoản tại Hoa Kỳ (Order of frequent transfer into account in U.S)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Giấy ủy quyền cho một chủ thể có địa chỉ tại Hoa Kỳ (Power of attorney for one subject in U.S)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

[1] “Chủ thể Hoa Kỳ” (*) có nghĩa là công dân Hoa Kỳ; cá nhân được cấp một thẻ xanh còn hiệu lực; hoặc một “Người nước ngoài cư trú” (định nghĩa đầy đủ của “Người nước ngoài cư trú” được quy định chi tiết trên trang thông tin điện tử của Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (Internal Revenue Service, viết tắt là IRS) <http://www.irs.gov/taxtopics/tc851.html> (“U.S Subject” (*) means U.S citizen; individual who is issued for green card in validity; or one “resident alien” (full definition of “residence alien” as regulated specifically on the website of Internal Revenue Service, abbreviated as IRS)).

7. CHỮ KÝ (ĐỒNG THỜI LÀ CHỮ KÝ MẪU GIAO DỊCH VỚI OCB) SIGNATURE (CONCURRENT SIGNATURE SAMPLE TRADED WITH OCB)

Cam kết của Khách hàng (Commitments of customer):

- Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng các chi tiết thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác;
I/We would like to confirm that above mentioned specific information is completely true and accurate;
- Tôi/Chúng tôi cam kết trong trường hợp có bất kỳ sự kiện thay đổi làm các thông tin liên quan đến mục đích tuân thủ FATCA không còn chính xác, tôi/chúng tôi sẽ thông báo cho OCB trong vòng 30

ngày và cung cấp các thông tin và chứng từ mới thay thế trong vòng 90 ngày kể từ khi có sự thay đổi;
I/We would like to commit that in the case of arising up any event which changes and makes information relating to FATCA's compliance purposes not to be accurate, I/We will inform OCB within 30 days and provide information and new receipts to replace within 90 days since having changes;

- Tôi/Chúng tôi đồng ý tuân thủ các quy định của Đạo luật Tuân thủ Thuế đối với Tài khoản Hoa Kỳ ở nước ngoài (Foreign Account Tax Compliance Act, viết tắt là FATCA) khi tôi/chúng tôi mở một tài khoản tại OCB. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng OCB được quyền thực hiện mọi thủ tục cần thiết để tuân thủ với những yêu cầu của FATCA, bao gồm nghĩa vụ báo cáo thông tin liên quan đến tài khoản của tôi/chúng tôi theo quy định Đạo luật FATCA cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ, trên cơ sở được sự cho phép của Chính phủ Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nếu tôi/chúng tôi không tuân thủ với những yêu cầu của FATCA nêu trên hoặc OCB có nghĩa vụ phải tuân thủ với quy định của Pháp luật, tôi/chúng tôi đồng ý rằng OCB (hoặc bất kỳ Công ty có liên quan hoặc Bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho OCB) có thể khấu trừ thuế trên bất kỳ khoản thanh toán thuộc phạm vi khấu trừ đến tài khoản của tôi/chúng tôi theo quy định FATCA;

I/We agree to comply with regulations of Foreign Account Tax Compliance Act in oversea (Foreign Account Tax Compliance Act, abbreviated as FATCA) When I/We open one account at OCB. I/We agree that OCB has right to implement all necessary procedures to comply with requirements relating to my/our account under regulations of FATCA for U.S Tax department, on the base of allowance from Vietnam's Government and State's competent authorities. If I/ We do not comply with requirements of FATCA as mentioned above or OCB has obligations in complying with legal regulations, I/We agree that OCB (or any related company or the third party providing services for OCB) can deduct tax on any payment under the scope of deduction to my/our account according to regulations of FATCA;

- Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý toàn bộ nội dung Thỏa thuận Mở, Quản lý và Sử Dụng Tài khoản Thanh Toán tại Phần C Giấy Đăng Ký Kiêm Hợp Đồng Mở, Sử Dụng Tài Khoản Thanh Toán Và Đăng Ký Dịch Vụ này. Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Thỏa thuận Mở, Quản lý và Sử Dụng Tài khoản Thanh Toán nên trên (có thể được thay đổi theo từng thời điểm) sẽ điều chỉnh quan hệ tài khoản của tôi/chúng tôi và đồng ý tuân thủ Các Điều Khoản đó. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng chữ ký dưới đây của tôi/chúng tôi cũng là chữ ký mẫu OCB sẽ sử dụng để kiểm tra tính xác thực của chỉ thị do Tôi/Chúng tôi gửi đến OCB.

I/We read, understand and agree with whole contents of opening agreements, management and uage of payment account at Part C, registration cum opening contract, usage of payment account and this service registration. I/ We understand that opening agreement, management and usage of payement account as mentioned above (It is possible to change at each time) will be modified my/our account relationship and agree to comply with provisions and terms. I/We confirm that my/our signature as hereafter as sample signature of OCB will be used to check the reality of order sent by me/us to OCB.

..... Ngày (Date)...../...../..... Chủ tài khoản <i>Account owner</i>	 Ngày (Date)...../...../..... Người giám hộ/đại diện theo pháp luật <i>Guardian/legal representative</i>	
Chữ ký lần 1 (Ký và ghi rõ họ tên) 1st signature (Sign and full name)	Chữ ký lần 2 (Ký và ghi rõ họ tên) 2nd signature (Sign and full name)	Chữ ký lần 1 (Ký và ghi rõ họ tên) 1st signature (Sign and full name)	Chữ ký lần 2 (Ký và ghi rõ họ tên) 2nd signature (Sign and full name)

B. PHẦN XÁC NHẬN DÀNH CHO NGÂN HÀNG (CONFIRMATION OF THE BANK)

<input type="checkbox"/> Đồng ý mở tài khoản số (Agree to open account No.): <input type="checkbox"/> VND:..... <input type="checkbox"/> USD:..... <input type="checkbox"/> Khác (Other): Ngày hiệu lực tài khoản:...../...../..... <i>Valid date of account</i> <input type="checkbox"/> Không đồng ý mở tài khoản (Not agree to open account) Lý do (Reason):	<table style="width: 100%;"> <tr> <td style="text-align: center; vertical-align: top;"> Giao dịch viên (Ký và ghi rõ họ tên) Teller(Sign and full name) </td> <td style="text-align: center; vertical-align: top;"> Cán bộ xác nhận (*) (Ký và ghi rõ họ tên) Confirmed by (*) (Sign and full name) </td> </tr> </table>	Giao dịch viên (Ký và ghi rõ họ tên) Teller (Sign and full name)	Cán bộ xác nhận (*) (Ký và ghi rõ họ tên) Confirmed by (*) (Sign and full name)
Giao dịch viên (Ký và ghi rõ họ tên) Teller (Sign and full name)	Cán bộ xác nhận (*) (Ký và ghi rõ họ tên) Confirmed by (*) (Sign and full name)		

..... Ngày (Date)...../...../..... KSV/TP. DVKH (Ký và ghi rõ họ tên) Controller/Head of customer service (Sign and full name) Ngày (Date)...../...../..... Phê duyệt bởi (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) Approved by (Sign and full name, stamp)
---	---

(*) Bằng việc ký vào Giấy đăng ký mở tài khoản này, Cán bộ xác nhận cam kết rằng mình đã chứng kiến chủ tài khoản hoặc người giám hộ/đại diện theo pháp luật ký vào Giấy đăng ký mở tài khoản, hoặc đã tự mình xác minh chữ ký trên Giấy đăng ký mở tài khoản này là chữ ký thật của họ. Cán bộ xác nhận và Người phê duyệt chịu trách nhiệm về tính xác thực của các mẫu chữ ký trên Giấy đề nghị mở tài khoản này.

By signing in this registration of opening account, personnel commit that he/she witness the account owner or the Guardian/ legal representative sign in the registration of opening account, or verify by himself the signature on the registration of opening account is true one. Confirming personnel and approver should take responsibilities for the reality of signature sample on this requirement for opening account.

C. THỎA THUẬN MỞ, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN

OPENNING AGREEMENT, MANAGEMENT AND USAGE OF PAYMENT ACCOUNT

Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) và Khách hàng thống nhất đồng ý các điều kiện, điều khoản về mở, quản lý và sử dụng tài khoản tại OCB như sau:

Phuong Dong Joint Stock Commercial Bank (OCB) and customer agree with conditions, provisions on opening, management and usage of account at OCB as follows

ĐIỀU 1: MỞ TÀI KHOẢN (OPEN ACCOUNT)

1. Các yếu tố trong hồ sơ mở tài khoản phải chính xác, đúng sự thật. Khách hàng phải chịu trách nhiệm về các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở tài khoản và phải thông báo ngay cho OCB nơi mở tài khoản nếu thay đổi các yếu tố trong hồ sơ mở tài khoản.

Factors in the documents of opening account must be accurate and true. Customers should take responsibilities for registered factors in documents of opening account and should inform immediately OCB about the location of opening account if change factors in documents of opening account.

2. Các giấy tờ trong hồ sơ mở tài khoản phải còn hiệu lực theo quy định của pháp luật.

Papers in documents of opening account should be valid according to legal regulations

3. Ngoài các giấy tờ quy định trong hồ sơ mở tài khoản theo quy định của Ngân hàng nhà nước, OCB có quyền đề nghị cung cấp thêm các giấy tờ khác phù hợp với yêu cầu quản lý của mình và phù hợp với từng đối tượng khách hàng.

In addition, regulated papers in documents of opening account according to regulations of State's Bank, OCB has right to require providing more other papers suitably with management requirements and suitably with each customer.

4. Trường hợp khách hàng mở tài khoản là người chưa thành niên, người bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự/hạn chế năng lực hành vi dân sự, Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi mọi thủ tục mở và sử dụng tài khoản phải được thực hiện thông qua người đại diện/người giám hộ.

In the case that customer opening account is not adult, is declared as losing civil behavior capacity/limited in civil behavior capacity, has difficulties in awareness, the ownership of all procedures in opening account and usage of account should be performed through representative/Guardian.

ĐIỀU 2: SỬ DỤNG TÀI KHOẢN (USE ACCOUNT)

1. **Các nguyên tắc chung** (Common principles):

- a. Việc sử dụng tài khoản được thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, quy định của OCB và yêu cầu của chủ tài khoản.

Usage of account should be performed according to instruction of State's Bank, regulations of State's competent organization, regulations of OCB and requirements of account owner

- b. Việc sử dụng tài khoản thanh toán ngoại tệ của người cư trú, không cư trú và sử dụng tài khoản tiền gửi đồng Việt Nam của người không cư trú, người nước ngoài được thực hiện theo quy định về quản lý ngoại hối.

Usage of foreign exchange payment account of people having residence, non – residence and usage of Vietnam dong and foreigner is performed according to regulations of foreign exchange management.

2. **Nộp tiền vào tài khoản:** Người nộp tiền phải điền đầy đủ thông tin vào chứng từ giao dịch (kể cả trường hợp người nộp tiền không phải là chủ tài khoản) và phải xuất trình các chứng từ chứng minh tính hợp lệ, hợp pháp của giao dịch trong trường hợp quy định của pháp luật và của OCB về quản lý ngoại hối có yêu cầu.

Deposit into account: Payer should fill into transactional receipt (evenly the case that payer is not account owner) and show out receipts proofing the validity, legality of transactions in regulated cases of the law and OCB about management of required foreign exchange.

3. **Trích tiền từ tài khoản** (bao gồm việc rút tiền mặt và chuyển khoản tiền từ tài khoản):

Deduct money from account (including withdrawal of cash and transfer of money from account)

- a. Theo yêu cầu của chủ tài khoản/người được chủ tài khoản ủy quyền (According to requirements of account owner/ authorized person by account owner):

- Chủ tài khoản/người được chủ tài khoản ủy quyền phải lập chứng từ giao dịch hợp lệ theo mẫu của

OCB/mẫu được OCB chấp thuận với đầy đủ các nội dung, chữ ký để yêu cầu trích tiền và phải xuất trình bản chính giấy tờ tùy thân đúng với loại giấy tờ tùy thân đã đăng ký với OCB khi thực hiện giao dịch.

Account owner/ authorized person by account owner must prepare valid transactional receipts according to form of OCB/form accepted by OCB with full contents, signature to require deducting money and show out original personal papers correctly with registered personal papers with OCB when perform transaction.

- Nếu chứng từ trích tiền không phải là Séc thanh toán thì OCB có quyền yêu cầu chính chủ tài khoản/người được chủ tài khoản ủy quyền phải trực tiếp thiết lập và xuất trình chứng từ để giao dịch.

If receipt of money deduction is payment cheque then OCB has right to require account owner/ authorized person by account owner must establish directly and show out receipts for transaction.

- Trường hợp cần thiết, OCB có quyền yêu cầu chủ tài khoản/người được chủ tài khoản ủy quyền xác nhận nội dung chứng từ giao dịch.

In necessary case, OCB has right to require account owner/authorized person by account owner to confirm contents of transactional receipts.

- b. OCB có quyền tự động trích tiền trên tài khoản của khách hàng trong các trường hợp sau (OCB has right to extract automatically money from customer's account in the following cases):

- Thu hồi các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, chi phí phải trả khác của khách hàng với OCB.

Withdraw debts to maturity, overdue, interest amounts and other payables of customers with OCB

- Thực hiện các nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc chủ tài khoản phải thanh toán. Điều chỉnh các giao dịch bị hạch toán sai, hạch toán nhầm, hạch toán không đúng bản chất theo nhận định của OCB.

Perform payment obligations according to regulations of State's competent authority to force account's owner to pay.

Adjust transactions in incorrect accounting or mistake as well as not correct with nature of OCB's consideration.

- Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa OCB và khách hàng hoặc theo quy định của pháp luật.

Other cases following with agreements between OCB and customers or legal regulations.

4. **Ủy quyền:** Khách hàng có thể ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản theo quy định của pháp luật và của OCB trong từng thời kỳ. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và được OCB chấp thuận. Người được ủy quyền phải đăng ký thông tin và chữ ký mẫu theo quy định của OCB.

Authorization: *Customer can authorize other person to use account under regulations of the law and OCB in each period. The authorization must be made in written and approved by OCB. Authorized person must register information and sample signature under regulations of OCB.*

5. **Tạm khóa tài khoản** (Close account temporarily):

- a. OCB thực hiện tạm khóa tài khoản thanh toán của Khách hàng (tạm dừng giao dịch) một phần hoặc toàn bộ số tiền trên tài khoản trong trường hợp sau:

OCB implements closing payment account of customer temporarily (pause transaction) partly or whole money in account in some following cases

- Có văn bản yêu cầu của Chủ tài khoản (hoặc người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản), hoặc

Requirement documents of account owner (or legal representative of account owner), or

- Có thỏa thuận bằng văn bản giữa Khách hàng với OCB, hoặc

Written agreement between customer and OCB, or

- Có văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật hiện hành.

Requirement document from State's competent authorities or under current legal regulations.

- b. Tùy thuộc vào trường hợp tạm khóa tài khoản nêu tại điểm a khoản này, việc chấm dứt tạm khóa tài khoản thanh toán và việc xử lý các lệnh thanh toán đi, đến trong thời gian tạm khóa thực hiện theo yêu cầu của chủ tài khoản thanh toán (hoặc người đại diện hợp pháp của chủ tài khoản) hoặc theo thỏa thuận giữa Khách hàng và OCB, hoặc theo quyết định/yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Depending on case of temporary account closing as mentioned at point a of this clause, the termination of temporary payment account closing and processing the payment out or receipts orders within the time of temporary closing will be performed following with requirements of payment account owner (or legal representative of account owner) or to agreements between customer and OCB, or decision/ requirements of State's competent authority.

6. **Phong tỏa tài khoản** (Blockade account):

- a. OCB có quyền phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số tiền có trong tài khoản thanh toán của khách hàng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

OCB has right to blockade partly or whole money in the payment account of customer when one of the following cases happens out:

- Khi có thỏa thuận bằng văn bản giữa chủ tài khoản và OCB. (Written agreements between account owner and OCB)

- Khi có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Written Decision or requirement from State's Competent authority under legal regulations.

- Khi OCB phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động thanh toán.
When OCB discovers any signs of fraud and legal violation relating to payment activities.
 - Khi OCB phát hiện có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào tài khoản thanh toán của Khách hàng hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền.
When OCB discovers mistake or error, post credit incorrectly into payment account of customer or under requirement for returning money of service supplier after transfer.
 - Ngay sau khi phong tỏa Tài khoản thanh toán không do yêu cầu của Chủ tài khoản, OCB phải gửi thông báo bằng văn bản (hoặc hình thức khác thỏa thuận tại Hợp đồng này) về việc phong tỏa tài khoản thanh toán cho Chủ tài khoản, nêu rõ lý do phong tỏa, thời gian phong tỏa và số tiền bị phong tỏa, trừ trường hợp theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu OCB không được thông báo.
Rightly after blockading payment account not by requirements of account owner, OCB must send announcement in written (or other form as agreed in this contract) about blockading payment account for account owner, classifying clearly reasons of blockade and blockaded money, excepting required cases in written from competent authority to require OCB not announce.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
Other cases under legal regulations
- b. Việc phong tỏa tài khoản thanh toán chấm dứt khi (*Blockading payment account terminates when*):
- Kết thúc thời hạn phong tỏa theo thỏa thuận giữa chủ tài khoản và OCB.
End the blockading maturity under agreement between account owner and OCB.
 - Có quyết định hoặc yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa tài khoản thanh toán.
Decision or requirement from State's competent authority about termination to blockading payment account.
 - Sau khi OCB xác minh tài khoản thanh toán không có gian lận hoặc vi phạm pháp luật.
After OCB verify payment account without fraud or legal violation
 - OCB đã xử lý xong sai sót, nhầm lẫn về chuyển tiền. (*OCB finishes handling with error, mistake in transferring money*)
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. (*Other cases under legal regulations*)
- c. Việc giải tỏa chỉ thực hiện tại chính đơn vị đã phong tỏa. (*Releasing is only performed at blockading unit*)

7. Đóng tài khoản (*Close account*):

- a. OCB đóng tài khoản thanh toán của khách hàng trong những trường hợp sau:
OCB closes payment account of customer in the following cases
- Khi chủ tài khoản yêu cầu. Trường hợp chủ tài khoản là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì việc đóng tài khoản được thực hiện theo yêu cầu của người giám hộ, người đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản.
When account owner requires. In the case that account owner is person who is not enough 15 ages, limited in civil behavior capacity, loss in civil behavior capacity, has difficulties in awareness or behavior ownership then closing account will be performed according to requirements of the Guardian, legal representative of account owner.
 - Khi cá nhân có tài khoản chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
When any individual having account is dead, lost or loses civil behavior capacity
 - Khi chủ tài khoản vi phạm luật trong thanh toán hoặc vi phạm thỏa thuận với OCB.
When account owner violates laws in payment or any agreement with OCB
 - Khi tài khoản thanh toán của Khách hàng có số dư dưới mức tối thiểu hoặc tài khoản bị chuyển đổi trạng thái “không hoạt động” theo quy định của OCB, OCB sẽ thông báo đến Khách hàng biết về tình trạng của tài khoản. Trong vòng 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho Khách hàng, nếu Khách hàng không đến OCB để khắc phục trạng thái của tài khoản thì OCB được quyền đóng tài khoản.
When payment account of customer has balance under minimum amount or account is transferred to the status “not operate” according to regulations of OCB, OCB will announce customer to know about the status of account. Within 7 days since the date of sending announcement to customer, if customer does not come to OCB to handle with the status of account then OCB has right to close account
 - Khách hàng không cung cấp các chứng từ chứng minh tư cách FATCA trong thời hạn quy định.
Customer does not provide receipts proofing the status of FATCA in regulated time.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
Other cases under legal regulations.
- b. Sau khi đóng tài khoản thanh toán, phần số dư tài khoản còn lại được xử lý như sau:

After closing payment account, remaining balance of account is handled as follows

- Chi trả theo yêu cầu của chủ tài khoản. (*Pay according to requirements of account owner*)
- Chi trả theo yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của chủ tài khoản (trường hợp chủ tài khoản là người chưa đủ 15 tuổi, người hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự), người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người được thừa kế, đại diện thừa kế trong trường hợp chủ tài khoản thanh toán của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, mất tích.

Pay according to requirements from legal representative of account owner (for the case that account owner is not enough 15 ages, loses civil behavior capacity/ is limited in civil behavior capacity, has difficulties in awareness, behavior ownership or inherited person, inherit representative in the case that payment account owner of individual is dead or is declared as dead and lost.

- Chi trả theo quyết định của tòa án. (*Pay according to decision of the Court*)
- OCB sẽ chuyển phần số dư còn lại trên tài khoản sang tài khoản “Tiền giữ hộ chờ thanh toán” trong trường hợp tài khoản bị đóng nhưng chủ tài khoản người thừa kế/người đại diện/người giám hộ không đến OCB để nhận lại phần số dư tài khoản còn lại trong thời hạn quy định. Tài khoản “Tiền giữ hộ chờ thanh toán” không phát sinh lãi.

OCB will transfer remaining balance in account to account “retention money for payment” in the case that account is closed but account owner/inheritor/ representative/Guardian does not come to OCB to receive remaining balance of account in regulated time. Account of “retention money for payment” does not arise up interest amount.

- c. OCB không chấp thuận yêu cầu đóng tài khoản khi tài khoản của khách hàng đang bị phong tỏa theo quy định trên hoặc khách hàng chưa hoàn thành các nghĩa vụ nợ với OCB trừ trường hợp pháp luật hiện hành có quy định khác.

OCB does not accept requirement of closing customer’s account which is being blockaded under above regulations or customer has not completed obligations of debt with OCB excepting for other legal regulations.

- d. Việc thu phí đóng tài khoản được thực hiện theo quy định của OCB trong từng thời kỳ.
- e. Khi tài khoản thanh toán của Khách hàng có số dư dưới mức tối thiểu hoặc tài khoản bị chuyển đổi trạng thái “không hoạt động” theo quy định của OCB, OCB sẽ tiến hành thu phí dịch vụ quản lý tài khoản. Chính sách phí do OCB quy định trong từng thời kỳ.

When payment account of customer has balance under minimum amount or account is transferred to the status “not operate” under regulations of OCB, OCB will carry out collecting fee of account management service. Fee policies are regulated by OCB in each period.

ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TÀI KHOẢN (RIGHTS AND OBLIGATIONS OF ACCOUNT OWNER)

1. Quyền của chủ tài khoản (Rights of account owner):

- a. Chủ tài khoản có quyền sử dụng số tiền trên tài khoản thanh toán thông qua các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ. Chủ tài khoản được OCB nơi mở tài khoản thanh toán tạo mọi điều kiện để sử dụng tài khoản của mình theo cách có hiệu quả, an toàn nhất.

Account owner uses amount in payment account through valid and legal payment orders. Account owner is offered conditions by OCB at the location of opening account to use account by the most effective and safest way.

- b. Được lựa chọn và sử dụng các dịch vụ thanh toán do OCB cung cấp phù hợp với yêu cầu, khả năng và quy định của pháp luật.

Right to choose and use payment services provided by OCB suitably with requirements, capacity and legal regulations.

- c. Được ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định.

Right to authorize other person to use payment account under regulations.

- d. Được yêu cầu OCB nơi mở tài khoản thực hiện các lệnh thanh toán phát sinh hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi số dư Có và hạn mức thấu chi (nếu được phép).

Right to require OCB at the place of opening account to perform additional valid payment orders within the scope of credit balance and overdrawn allowable (if allowed).

- e. Được yêu cầu cung cấp các thông tin về những giao dịch thanh toán và số dư trên tài khoản của mình.

Right to require providing information about payment transactions and balance in account.

- f. Được yêu cầu OCB nơi mở tài khoản đóng, phong tỏa hoặc thay đổi cách thức sử dụng tài khoản khi cần thiết.

Right to require OCB at the place of opening account to close, blockade or change the method of using account if necessary

- g. Được hưởng lãi suất cho số tiền trên tài khoản thanh toán theo mức lãi suất do OCB quy định tùy theo đặc điểm của tài khoản, số dư tài khoản và phù hợp với cơ chế quản lý lãi suất của Ngân

hàng Nhà nước ban hành trong từng thời kỳ.

Right to enjoy interest rate from amount in payment account following with interest rate regulated by OCB at characteristics of account, balance of account and suitably with interest management mechanism of State's bank in each period.

2. Nghĩa vụ của chủ tài khoản (Obligations of account owner):

- a. Đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản thanh toán để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập, chịu trách nhiệm về việc chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản trừ trường hợp đã có thoả thuận thấu chi với OCB.
Ensure to have enough money in payment account to perform implemented payment orders, take responsibilities for paying over balance in account excepting that there is already overdrawn agreement with OCB.
- b. Tự tổ chức hạch toán, chịu trách nhiệm về nội dung thanh toán, chi trả số tiền và theo dõi số dư trên tài khoản, đối chiếu với các chứng từ do OCB nơi mở tài khoản gửi đến.
Self-organize accounting, take responsibilities for payment contents, paying money and checking balance in account, comparing with receipts sent by OCB at the location of opening account.
- c. Tự quản lý chữ ký, con dấu (nếu có) và chịu trách nhiệm trong trường hợp chữ ký, con dấu bị lạm dụng dẫn đến việc tiền trong tài khoản của khách hàng bị tổn thất hoặc tài khoản của khách hàng bị lợi dụng cho các giao dịch không hợp pháp hoặc có phát sinh tranh chấp với bên thứ ba.
Self-manage signature, stamp (if any) and take responsibilities for cases that signature, stamp is misused and it leads that money in account of customer is damaged or customer's account is taken advantages for illegal transactions or additional dispute with the third party.
- d. Quản lý các chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản (séc, ủy nhiệm chi, giấy lĩnh tiền mặt, ...). Chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại và/hoặc tranh chấp (nếu có) phát sinh trong trường hợp chứng từ có giá trị giao dịch tài khoản của khách hàng quản lý bị lợi dụng do lỗi của khách hàng như: mất séc; ký chứng từ trước khi điền đầy đủ các nội dung của chứng từ...
Manage receipts having value of account transactions (cheque, payment order, cash note, etc). Take responsibilities for damages and dispute (if any) arising up in the case that valid receipts from account transaction of customer is taken advantages by customer's faults such as: losing cheque, signing receipt before filling up contents of receipts.
- e. Tuân thủ các hướng dẫn của OCB nơi mở tài khoản về việc lập các lệnh thanh toán và sử dụng phương tiện thanh toán, thực hiện giao dịch thanh toán qua tài khoản; sử dụng, luân chuyển, lưu trữ chứng từ giao dịch; đảm bảo các biện pháp an toàn trong thanh toán do OCB quy định.
Comply with instructions of OCB at the place of opening account about implementing payment orders and using payment facilities, implement payment transaction through account; use and turnover, deposit transactional receipts, ensure safety methods in payment as regulated by OCB.
- f. Thông báo kịp thời với OCB nơi mở tài khoản khi phát hiện thấy sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình hoặc tài khoản của mình bị lợi dụng. Cung cấp thông tin chính xác khi yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán hoặc trong quá trình sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
Inform timely OCB at the place of opening account when discover any error or mistake on account or account is taken advantages. Provide accurate information when require to use payment services or during the process of using payment services through account.
- g. Hoàn trả hoặc phối hợp với OCB hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản thanh toán của mình.
Return or coordinate with OCB to return money for mistake or shortcoming from posting credit into payment account.
- h. Duy trì số dư tối thiểu trên tài khoản thanh toán theo quy định của OCB.
Maintain minimum balance in account following with regulations of OCB
- i. Không được sử dụng tài khoản thanh toán để thực hiện cho các giao dịch nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác.
Do not use payment account to perform transactions for the purpose of laundering money, sponsor for terrorism, fraud or other legal violation.
- j. Không được cho thuê, cho mượn tài khoản, hoặc sử dụng tài khoản của mình cho các giao dịch thanh toán đối với những khoản tiền đã có bằng chứng về nguồn gốc bất hợp pháp.
Not allowed to lease, lend account or use account to pay for money which is considered to be illegal.
- k. Tuân thủ đúng quy định của pháp luật và OCB về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán.
Comply with legal regulations of the law and OCB about opening and using payment account.

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA OCB (RIGHTS AND OBLIGATIONS OF OCB)

1. Quyền của OCB (Rights of OCB):

- a. Được chủ động trích tài khoản của khách hàng trong các trường hợp theo quy định của OCB.
Actively extract customer's account in cases as regulated by OCB

- b. Có thẩm quyền từ chối thực hiện các lệnh thanh toán của khách hàng trong các trường hợp sau:
Have competence to refuse implementing payment orders of customers in following cases
- Khách hàng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán; lệnh thanh toán không hợp lệ, không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký hoặc không phù hợp với các thỏa thuận giữa OCB và khách hàng; tài khoản của khách hàng bị phong tỏa.
Customer does not implement fully requirements of payment procedures, invalid payment orders, not correct with registered factors as well as not suitably with agreements between OCB and customer; account of customer is blockaded.
 - Khách hàng không có đủ số dư trên tài khoản đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán nếu không có thỏa thuận thấu chi trước với OCB.
Customer does not have enough balance in account guaranteed for payment orders without overdrawn agreement with OCB.
 - Tài khoản của khách hàng đang có tranh chấp hoặc khách hàng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm các quy định, thỏa thuận với OCB.
Account of customer has conflict or customer is having sign of legal violation or violation to regulations and agreements with OCB.
- c. Có quyền không giải quyết việc dừng các lệnh thanh toán hợp lệ mà trước đó đã được OCB thực hiện theo yêu cầu của chủ tài khoản.
Have right not solve stopping valid payment orders which is implemented by OCB in the last time according to requirements of account owner.
- d. Có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ thanh toán của khách hàng, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trong trường hợp phát hiện người sử dụng tài khoản vi phạm các quy định hiện hành hoặc thỏa thuận đã có với OCB, có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
Have right not implement orders of payment service of customers, keep exhibit and inform immediately competent authority to consider and treat in the case that account owner violates current regulations or agreements with OCB or has legal violation sign.
- e. Từ chối yêu cầu tạm khóa, đóng tài khoản thanh toán của Chủ Tài khoản khi Chủ Tài khoản chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho OCB.
Refuse requirement of temporary closing, closing payment account of account owner when account owner has not completed payment obligations according to coercive decision of State's competent authority or has not paid debts for OCB.
- f. Được phong tỏa, đóng, chuyển đổi hoặc tắt toán số dư tài khoản theo quy định của pháp luật và của OCB.
Be blockaded, closed, transferred or completed statement of account balance according to legal regulations of OCB.
- g. Được quy định các biện pháp đảm bảo an toàn trong thanh toán tùy theo yêu cầu và đặc thù hoạt động.
Be regulated safety methods in payment depending on requirement and operation characteristics.
- h. Yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin có liên quan khi sử dụng dịch vụ thanh toán theo quy định.
Require customer to provide information relating to usage of payment service under regulations.
- i. Phạt do khách hàng vi phạm các quy định về sử dụng tài khoản thanh toán đã thỏa thuận hoặc đã có quy định.
Punish when customer violates regulations in using payment account as agreed or regulated.

2. Nghĩa vụ của OCB (Obligations of OCB):

- a. Hướng dẫn khách hàng thực hiện đúng các quy định về lập hồ sơ mở tài khoản thanh toán, lập chứng từ giao dịch và các quy định có liên quan trong việc sử dụng tài khoản. Có trách nhiệm phát hiện và điều chỉnh kịp thời các tài khoản mở sai hoặc sử dụng chưa chính xác.
Instruct customer to perform correctly with regulations on setting up documents of opening payment account, implementing transactional receipts and related regulations in using account. Take responsibilities for discovering and adjusting timely accounts which are opened incorrectly or used inaccurately.
- b. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng tài khoản thanh toán của khách hàng phù hợp với quy định hoặc thỏa thuận giữa OCB và khách hàng. Kiểm soát các lệnh thanh toán của khách hàng, đảm bảo lập đúng thủ tục quy định, hợp pháp, hợp lệ và khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký; cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại dịch vụ, phương tiện thanh toán cần thiết phục vụ nhu cầu giao dịch của khách hàng qua OCB.
Implement fully and timely payment orders, requirements of customer's payment account usage suitably with regulations and agreements between OCB and customer. Control payment orders of customers. Ensure for setting up correctly regulated procedures, legality and correction with register factors; supply fully and timely necessary payment services and facilities for transactional demand of customer through OCB.

- c. Thực hiện hạch toán theo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên cơ sở các chứng từ kế toán hợp pháp, hợp lệ nhận được. Điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của tài khoản theo quy định.
Implement accounting according to additional economic tasks on the base of received valid and legal accounting receipts. Adjust items which are accounted incorrectly with nature or not suitably with contents of account usage under regulations.
- d. Thực hiện thông báo đầy đủ Giấy báo Nợ, Giấy báo Có, bản sao kê tài khoản, thông tin kịp thời về những giao dịch thanh toán, số dư tài khoản,... cho khách hàng theo yêu cầu của Khách hàng và phù hợp với khả năng đáp ứng từng dịch vụ của OCB.
Implement fully debt statement, debit note, account statement, inform timely payment transaction, account balance, etc for customers under requirements of customers and suitably with satisfaction of each service from OCB.
- e. Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản và giao dịch trên tài khoản thanh toán của khách hàng theo quy định.
Keep secret of related information relating to account and transaction in payment account of customer under regulations.
- f. Thực hiện tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Khách hàng; thời hạn xử lý và kết quả tra soát, khiếu nại được thực hiện từ một (01) đến ba (03) ngày làm việc hoặc thời hạn khác tùy từng trường hợp phát sinh nhưng không vượt quá thời hạn giải quyết/xử lý do pháp luật quy định. Trình tự thủ tục đề nghị/giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định hiện hành của OCB.
Implement receiving requirements of checking, claim from customer; maturity of handling and result of checking and claim is performed within one (01) or three (03) business days or other maturity depending on each additional case but not over the maturity of handling/ treatment regulated by the law. Procedures of requirement/ claim handling are performed under current regulations of OCB.
- g. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ mở tài khoản và các chứng từ giao dịch qua tài khoản thanh toán theo đúng cách thức và thời hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định.
Maintain, store documents of opening account and transactional receipts through payment account according to correct form and maturity regulated by State's regulations.
- h. Niêm yết công khai các quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán.
Post publically regulations on opening and using payment account.
- i. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại, vi phạm, lợi dụng trên tài khoản thanh toán của khách hàng do lỗi của mình.
Take responsibility for damages, violation and corruption in payment account of customers by its fault.
- j. Trừ khi có thỏa thuận khác, OCB trả lãi cho số tiền trên tài khoản theo mức lãi suất do OCB quy định trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước.
Excepting other agreement, OCB pays interest of money in account under interest rate regulated by OCB in each period and suitable with regulations of State's Bank.

ĐIỀU 5. NGHĨA VỤ TUÂN THỦ FATCA (OBLIGATIONS OF COMPLIANCE WITH FATCA):

1. Nghĩa vụ của OCB (Obligations of OCB):

- a. Thực hiện các nghĩa vụ thu thập và lưu trữ thông tin và chứng từ xác lập tư cách FATCA của chủ tài khoản và người thụ hưởng, báo cáo thông tin, khấu trừ thuế, xác nhận tuân thủ và các nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Cam kết Tuân thủ FATCA và các yêu cầu liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ.
Implement obligations of collecting and storing information and receipts of FATCA status confirmation of account owner and beneficiary, report information, tax deduction, confirm compliance and other obligations according to requirements of commitments on compliance with FATCA and related requirements of competent State's authority and U.S Tax Department.
- b. OCB không chịu trách nhiệm cho bất kỳ khoản khấu trừ thuế trên các khoản thanh toán thuộc phạm vi khấu trừ tới khách hàng theo Luật thuế của Hoa Kỳ.
OCB does not take responsibilities for any tax deduction in payment account under the deduction to customer under tax laws of U.S.
- c. Bảo mật các thông tin của khách hàng và chỉ sử dụng các thông tin theo đúng quy định FATCA hoặc các quy định pháp luật khác.
Keep secret of customer's information and only use information correctly with FATCA regulations or other legal regulated regulations.

2. Nghĩa vụ của chủ tài khoản (Obligations of account owner):

- a. Cung cấp đầy đủ thông tin và chứng từ theo quy định của FATCA, yêu cầu của IRS và quy định của OCB trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày mở tài khoản/ngày nhận được yêu cầu bổ sung thông tin của OCB theo thủ tục rà soát tài khoản hiện hữu, hoặc trước khi thực hiện chuyển

khoản thanh toán chịu khấu trừ thuế cho khách hàng, tùy thời điểm nào đến trước.

Provide full information and receipts according to regulations of FATCA, requirements of IRS and regulations of OCB within 90 days since the date of opening account/the date of receiving requirement for supplementing information from OCB under procedures of checking current account or before implementing payment transfer after deducting tax for customers, depending on which first one comes.

- b. Trong vòng 30 ngày kể từ khi phát sinh bất kỳ sự kiện thay đổi tình trạng FATCA liên quan đến chủ tài khoản làm thông tin và chứng từ đã cung cấp không còn chính xác, chủ tài khoản phải thông báo cho OCB và trong vòng 90 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện thay đổi đó, cung cấp cho OCB chứng từ mới thay thế.

Within 30 days since arising up any event which changes FATCA status relating to account owner and incorrect provided receipt, account owner must inform OCB and within 90 days since the date of arising up change, provide new receipt for OCB to replace.

- c. Bằng cách xác nhận vào mẫu đơn này, chủ tài khoản đã đồng ý cung cấp đơn miễn trừ có hiệu lực cho phép OCB báo cáo thông tin và thực hiện nghĩa vụ khấu trừ thuế theo quy định FATCA.

By confirming in this form, account owner agrees to provide the exemption application which allows OCB to report information and perform obligation of tax deduction under FATCA regulations.

- d. Hoặc nếu không thể cung cấp một trong các chứng từ trên trong thời hạn quy định, phải đồng ý cho OCB phân loại là chủ tài khoản chống đối, đóng, phong tỏa hoặc tắt toán tài khoản trong một thời hạn quy định.

Or if it is not possible to provide one of above receipts within regulated time, should agree for OCB to be classified as opposite account owner in closing, blockading or making statement of account in regulated time.

ĐIỀU 6. QUY ĐỊNH VỀ PHÍ (REGUALTIONS ON FEE)

Các loại phí giao dịch tài khoản của khách hàng được OCB niêm yết công khai trên website www.ocb.com.vn và có thể thay đổi theo thông báo của OCB trong từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.

Transactional fee of customer's account is posted publically by OCB on the website: www.ocb.com.vn and it is possible to change according to accountment of OCB in each period suitably with legal regulations.

ĐIỀU 7. THỎA THUẬN KHÁC (OTHER AGREEMENT)

1. Các nội dung khác liên quan tới mở và sử dụng tài khoản của khách hàng sẽ tham chiếu tới Quy định về mở và sử dụng tài khoản của OCB từng thời kỳ.

Other related contents to opening and using customer's account will be refered according to regulations on opening and using account by OCB in each period.

2. Mọi thông báo, thư từ, thông tin OCB gửi đến Khách hàng được thực hiện theo một trong các hình thức dưới đây tùy thuộc vào sự lựa chọn của OCB tại từng thời điểm, cụ thể:

All announcement, mail and information sent by OCB to customer will be performed by one of following methods depending on choice of OCB at each specific time as follows

- a. Gửi thư điện tử đến địa chỉ email Khách hàng đăng ký hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại Khách hàng đã đăng ký.

Send E-mail to customer's email as registered or send message to customer's registered handphone

- b. Gửi thư đến địa chỉ liên lạc của Khách hàng đăng ký (Send mail to contact address registered by customer)

- c. Niêm yết công khai trên Website của OCB (Post publically on the website of OCB)

3. Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau bằng tiếng Việt và tiếng Anh, OCB giữ một (01) bản, Khách hàng giữ một (01). Trong mọi trường hợp, tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This contract is made into two (02) sets in Vietnamese and English with the same validity to each other, OCB keeps one (01) set and customer keeps one (01) set. In any events, Vietnamese shall prevail.

4. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày OCB ký xác nhận đồng ý mở tài khoản và chấm dứt theo một trong các trường hợp dưới đây:

This contract is valid since OCB signs the approval of opening account and terminating under one of the following cases:

- a. Theo quy định pháp luật hiện hành hoặc yêu cầu/quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

According to current legal regulations of State's competent authorities.

- b. Tài khoản bị đóng theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.

Account is closed under agreements at this contract.

- c. Các bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng hoặc theo quy định OCB trong từng thời kỳ.

Parties agree to terminate the contract or under regulations of OCB at each period.